

STT	MÃ S SV	H VÀ TÊN	NGÀY SINH	L P H C PH N	KÍCH TH C		HO T T I q_s^{tc} (kN/m ²)	MÁC THÉP	QUE HÀN
					B (m)	L (m)			
1	1921413528	Nguy n Phúc Lê Anh	2/3/1994	CIE378C	6,5	9	15,0	CCT34	N42
2	2121624222	Thi V n B o	8/5/1997	CIE378C	7,0	9,5	15,5	CCT34	N42
3	2221613437	Lê Qu c B o	10/3/1998	CIE378C	7,5	10	16,0	CCT34	N42
4	2221618540	Ngô T n Bình	10/3/1998	CIE378C	8,0	10,5	16,5	CCT34	N42
5	2221219042	Tr n Thanh Can	25/09/1998	CIE378C	5,0	11	17,0	CCT34	N42
6	1921613398	oàn Quang Chánh	14/04/1995	CIE378C	5,5	9	17,5	CCT38	N42
7	2121614341	D ng Trí c	3/12/1997	CIE378C	6,0	9,5	18,0	CCT38	N42
8	2221618880	Lê Ph c D ng	3/2/1997	CIE378C	6,5	10	15,0	CCT38	N42
9	2221613451	Vô Di p Huy	16/11/1998	CIE378C	7,0	10,5	15,5	CCT38	N42
10	2221615482	Tr n Minh Huy	4/7/1998	CIE378C	7,5	11	16,0	CCT38	N42
11	2221618913	Phùng V n Huy	16/04/1998	CIE378C	8,0	9	16,5	CCT42	N42
12	2220613462	Lê Th L Huy n	13/11/1998	CIE378C	5,0	9,5	17,0	CCT42	N42
13	2221615484	Phan V n Khánh	5/6/1998	CIE378C	5,5	10	17,5	CCT42	N42
14	2221622554	Tr n Quang Linh	1/12/1998	CIE378C	6,0	10,5	18,0	CCT42	N42
15	2221613441	Nguy n V n L i	31/03/1998	CIE378C	6,5	11	15,0	CCT42	N42
16	2220618406	Nguy n Th ào Nh Qu nh	1/1/1998	CIE378C	7,0	9	15,5	CCT34	N46
17	2221624801	L ng Tr n Anh Tánh	14/01/1997	CIE378C	7,5	9,5	16,0	CCT34	N46
18	2221618399	Nguy n Thanh Thiên	2/1/1998	CIE378C	8,0	10	16,5	CCT34	N46
19	2221618627	Thái Vi t Ti p	10/1/1998	CIE378C	5,0	10,5	17,0	CCT34	N46
20	2221613470	Hu nh Công Tr ng	19/10/1997	CIE378C	5,5	11	17,5	CCT34	N46
21	2221622536	Vô Ng c T	1/4/1998	CIE378C	6,0	9	18,0	CCT38	N46
22	2221615518	Phan Thành Tu n	6/8/1998	CIE378C	6,5	9,5	15,0	CCT38	N46
23	2221613467	Nguy n ình Ánh V	18/01/1997	CIE378C	7,0	10	15,5	CCT38	N46
24					7,5	10,5	16,0	CCT38	N46
25					5,0	11	16,5	CCT38	N46